

Bản án số: 1037/2024/HS-PT
Ngày: 04 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Cầu

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 832/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 370/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1006/2024/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn V; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Tại: Tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Vũ Thị Kim C; Con: Có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 06/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Lê Văn T1 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2022, Nguyễn Văn V làm đầu bếp cho người quen tên T2 (không rõ lai lịch) tại quán ăn H ở khu C, tỉnh Sviêng, Campuchia nên Vũ quen người đàn ông tên A K (quốc tịch Campuchia, không rõ lai lịch). Ngày 02/9/2023, A K cho V 01 chiếc cặp màu đen (hình vuông, kích thước 27cm x 27cm) và 05 viên đạn bằng kim loại (cùng cỡ 9 x 19mm, cùng ký hiệu NRC 9MM LUGER), Vũ cất 05 viên đạn trong cặp để làm kỷ niệm (bút lục: 20 - 29).

Ngày 10/9/2023, Nguyễn Văn V đem theo chiếc cặp bên trong có 05 viên đạn từ Campuchia nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế M, tỉnh Tây Ninh đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày 10/9/2023, khi V làm thủ tục an ninh tại sân bay T, Thành phố Hồ Chí Minh để bay ra Hà Nội thì bị nhân viên an ninh hàng không phát hiện V có hành vi cất giấu 05 viên đạn trong hành lý nên đã lập biên bản vụ việc, giao V cùng vật chứng cho Đoàn Công an C1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh, làm rõ. Sau đó, vụ việc được Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền (bút lục: 09-10).

Tại bản Kết luận giám định số 10070/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 05 viên đạn bằng kim loại, cùng cỡ 9 x 19mm, cùng ký hiệu NRC 9MM LUGER thuộc nhóm vũ khí quân dụng (bút lục 86).

Tại bản Cáo trạng số 267/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Văn V, về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm b khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sơ thẩm số: 370/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 304; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm tù, về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 29/01/2024 đến ngày 06/02/2024).

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quy định về xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn V có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Ngày 10/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi cất giấu 05 (năm) viên đạn bằng kim loại cùng kích cỡ, cùng ký hiệu NRC 9MM LUGER (thuộc nhóm vũ khí quân dụng) và chuyển dịch trái phép từ Campuchia nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh về Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng khi làm thủ tục an ninh soi chiếu tại sân bay T để bay ra Hà Nội.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là không đúng quy định pháp luật nhưng với động cơ bất chính, bị cáo vẫn phạm tội với

lỗi cố ý. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc quy định tại khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (khung hình phạt từ 05 năm – 12 năm tù). Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng tại khung hình phạt liền kề (khung hình phạt từ 01 – 07 năm tù). Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới so với các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2024/HSST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 304; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm tù, về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 29/01/2024 đến ngày 06/02/2024).

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2/Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- BCTN (1);
- Lưu (5) 13b (Án NTThuy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên